

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HS-ST

Ngày 31-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Ngọc Hà**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Ông **Lâm Quốc Em**

Nghề nghiệp: Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ chí Minh, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Bé Năm** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/HSST-QĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Q**, sinh năm 1993 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn) 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà Thạch Thị N; Vợ, con: không; Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự vào ngày 16/8/2017, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 02/5/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bị hại: Ông **Trương Hùng D**, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Thạch Văn T**, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà **Phan Cẩm T**, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1940; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):*

1. Ông **Trương Thanh L** (có mặt).

2. Bà **Trương Thị Ngọc K** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/6/2017, tại khu vực ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Lê Văn Q đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 màn hình máy vi tính và 01 thùng CPU của ông Trần Bửu C, sinh năm 1962 (ngụ cùng ấp), rồi mang đi cất giấu. Sau đó, Q nhờ Lê Giang C, sinh năm 1987, ĐKTT: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 67M2-9087 chở Q đi bán tài sản nói trên cho ông Đinh Tấn T, ngụ tại ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Trần Bửu C đã đến cơ quan Công an xã T để tố giác. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu của tội phạm “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, nên Công an xã T đã chuyển tố giác tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận tố giác tội phạm nói trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/2017/HĐĐG-TCKH, ngày 17/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: tài sản gồm 01 màn hình máy vi tính và 01 thùng CPU tại thời điểm ngày 21/6/2017 có tổng giá trị là 1.790.000 đồng.

Trong quá trình kiểm tra, xác minh, xét thấy tài sản mà Lê Văn Q lén lút chiếm đoạt của ông Trần Bửu C có giá trị dưới hai triệu đồng; Lê Văn Q chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với tố giác tội phạm nói trên. Sau đó, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 135/QĐ-XPHC, ngày 16/8/2017 đối với Lê Văn Q về hành vi “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a, khoản 1 và khoản 3, Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, với số tiền là 1.500.000 đồng, nhưng Lê Văn Q không chấp hành nộp phạt theo quyết định.

Đến khoảng 21 giờ, ngày 18/10/2017, Lê Văn Q phát hiện thấy gia đình ông Trương Hùng D, sinh năm 1977, ĐKTT: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đi làm ăn xa, nhà thì đóng cửa, không có người trông giữ, nên Q đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của ông D. Tiếp đó, Q lén lút trèo qua hàng rào trước sân nhà ông D và đi đến dùng kiềm cắt đứt ổ khóa cửa trước, rồi vào nhà chiếm đoạt 02 cây quạt gió, 01 chiếc xe đạp, 01 cái võng dù, 01 bếp gas mini (bên trong có bình gas mini) và 01 cuộn lưới kẽm B40 (trọng lượng khoảng 10 kg) mang về nhà. Trên đường về, Q gặp Thạch Văn T, sinh năm 2001, ĐKTT: ấp Phước Lợi, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (bạn của Q), nên Q rủ T cùng đi bán tài sản nói trên, thì T đồng ý. Tiếp đó, Q và T mang 01 xe đạp và 01 cuộn lưới B40 đến bán cho bà Phan Cẩm T, sinh năm 1983, ĐKTT: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, được số tiền 90.000 đồng, thì Q cho T 10.000 đồng, còn lại 80.000 đồng, thì Q cất giữ để tiêu xài; riêng số tài sản còn lại thì Q mang về cất giữ tại nhà của bà Lê Thị Đ (bà nội của Q). Đến sáng ngày 19/10/2017, Q tiếp tục bán 02 cây quạt gió nói trên cho người thanh niên mua về chai dạo (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) được số tiền 30.000 đồng, rồi sau đó Q bỏ trốn khỏi địa phương.

Sau khi phát hiện nhà ông Trương Hùng D bị mất trộm tài sản, thì ông Trương Thanh L, sinh năm 1975, ĐKTT: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (là anh ruột của ông D) đã đến cơ quan Công an xã T để tố giác. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu của tội phạm “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, nên Công an xã T đã chuyển tố giác tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/2017/HĐĐG-TCKH, ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: tài sản là 01 xe đạp, nhãn hiệu Sport; 01 bếp gas mini, nhãn hiệu Lido-National; 01 bình gas mini, nhãn hiệu Max; 01 cái võng dù, màu xanh; 01 cuộn lưới kẽm B40 tại thời điểm ngày 18/10/2017 có tổng giá trị thành tiền là 164.000 đồng. Riêng đối với 02 cây quạt gió thì do tài sản không rõ nhãn hiệu và không thu hồi được, nên Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở để xác định giá trị tài sản.

Đến ngày 05/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và quyết định truy nã đối với Lê Văn Q, về “Tội trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự. Đến ngày 02/5/2018, thì lực lượng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã bắt được bị cáo Lê Văn Q.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành tạm giữ:

- 01 xe đạp, nhãn hiệu Sport, màu đỏ - bạc.
- 01 chân quạt gió, màu đỏ - đen, đường kính chân 43cm, cao 40cm.

- 01 bếp gas mini, nhãn hiệu Lido - National, màu trắng.
- 01 bình gas mini, nhãn hiệu Max.
- 01 cái võng dù, màu xanh, không nhãn hiệu, kích thước 140cm x 230cm.
- 01 ổ khóa dây (khóa vòng), không nhãn hiệu, làm bằng kim loại, màu đen, dài 51 cm (đã bị cắt đứt).

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ và số 13/QĐ, cùng ngày 21/02/2018, giao trả các tài sản nói trên cho chủ sở hữu là ông Trương Hùng D

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trương Hùng D yêu cầu bị cáo Lê Văn Q phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 300.000 đồng. Đến nay, bị cáo Lê Văn Q chưa bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Tại cáo trạng số 19/CT-VKS-CT, ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố Lê Văn Q về tội ‘Trộm cắp tài sản’ theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại Trương Hùng D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Văn T và người làm chứng Trương Thị Ngọc K, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ như biên bản

khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Từ những tình tiết trong vụ án cho thấy, hành vi của bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe đạp nhãn hiệu Sport; 01 bếp gas mini, nhãn hiệu Lido-National; 01 bình gas mini, nhãn hiệu Max; 01 cái võng dù, màu xanh; 01 cuộn lưới kẽm B40 và 02 cây quạt gió của người bị hại Trương Hùng D, với tổng giá trị theo kết luận định giá là 164.000 đồng. Ngoài ra, trước đó vào ngày 16/8/2017, Lê Văn Quý đã bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a, khoản 1 và khoản 3, Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, với số tiền là 1.500.000 đồng, cho nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật, không oan cho bị cáo. Tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ra của cải nhưng lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Như vậy, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Cũng cần xem xét hiện nay tại địa bàn nông thôn và các khu dân cư đã xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp tài sản gây hoang mang trong dư luận, làm giảm sút lòng tin của nhân dân với chính quyền. Do đó, xét thấy cần xử lý nghiêm khắc hành vi trộm cắp này để răn đe, giáo dục và cũng để phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: khoản 1, Điều 138; các điểm h, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46, Điều 33, Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Văn Q mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản

1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại các điểm h, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, người bị hại Trương Hùng D yêu cầu bị cáo Lê Văn Q phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 300.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt, nhưng bị cáo Lê Văn Q tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại với tổng số tiền là 300.000 đồng. Xét thấy, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại là sự tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý xong vật chứng của vụ án, nên không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn Q là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Lê Văn Q**, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1, Điều 138; các Điểm h, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46; Điều 33; Điều 42; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2, Điều 136; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Q** 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Trương Hùng D với số tiền 300.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Cẩm Tú, bà Nguyễn Thị Đây được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, đề yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH; NCLQ;
- Chi cục THACT;
- Cơ quan THA hình sự Công an CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh

